TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2026/HS-ST
Ngày: 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài
Ông Trần Văn Ân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Số Căn cước công dân: 0750970xxxx. Nơi cư trú: Ấp TB, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1972 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- Bị hại: Chị Thạnh Thị Thanh T, sinh ngày 05/3/2006 tại Ninh Thuận. Địa chỉ: xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- Người làm chứng:
+ Chị Lâm Tú U, sinh năm 2009 – Vắng mặt.
+ Anh Trần Trung K, sinh năm 2004 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2024 chị Thạnh Thị Thanh T (trú tại: ấp 4 xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) làm nhân viên tại quán Bida K tại thị trấn Trảng Bom,

huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thì quen biết và quan hệ tình cảm với Nguyễn Đình H. Chị T và H cùng thuê phòng trọ tại khu vực ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom (nay là ấp Phú Sơn, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai) để cùng chung sống với nhau, quá trình chung sống cả hai quan hệ tình dục với nhau thì H sử dụng điện thoại Iphone XS Max quay video lại. Đến khoảng tháng 7/2024 thì cả hai chia tay, sau khi chia tay H dùng các video quan hệ tình dục với chị T trước đó để ép buộc, đe dọa chị T phải cho H quan hệ tình dục nếu không H sẽ phát tán các video clip sex lên mạng xã hội. Do lo sợ H phát tán các video quan hệ tình dục nên ngày 13/7/2024 H chở chị T đến nhà nghỉ 148 ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Lộc Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai) yêu cầu chị T cho quan hệ tình dục thì sẽ xóa hết các clip đã quay trước đó nên chị T đã miễn cưỡng đồng ý quan hệ tình dục với H. Sau khi quan hệ xong thì H đã xóa các clip và đưa chị T về nhà. Đến ngày 15/7/2024 H tiếp tục nhắn tin, gọi điện đe dọa chị T và yêu cầu chị T gặp để nói chuyện và quan hệ tình dục. H chở chị T đến nhà nghỉ "Nhật Minh" tại ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Quảng Hòa, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) tại đây H đã ép buộc chị T phải quan hệ tình dục. Ngày hôm sau H tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị T chung sống với H như vợ chồng một tuần nhưng chị T không đồng ý nên đã chặn liên lạc với H nên H đã gửi 01 clip quay lại cảnh quan hệ tình dục của H và chị T cho Lâm Tú U (trú tại: ấp Quảng Lộc, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) là người cùng làm tại quán Bida với chị T xem, sau khi nhận được clip thì U đã nói cho T biết và U đã gửi cho Trần Trung K (trú tại: ấp Quảng Lộc, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) xem, sau đó K và U đã xóa clip trên. Sau khi đăng lên mạng xã hội và gửi clip cho U thì H đã bán điện thoại nên không thu hồi được clip. Ngày 24/7/2024 chị Thạnh Thị Thanh T đã làm đơn tố cáo Nguyễn Đình H về hành vi Cưỡng dâm.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình H đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 04/9/2025 H đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6+.

+ 01 điện thoại di động OPPO RENO 06.

Tại cáo trạng số 69/CT-VKS KV3 ngày 25/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "*Cưỡng dâm*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai vẫn giữ ngU quyết định truy tố như cáo trạng và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 143; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ và 01 điện thoại di động OPPO RENO 06 thu giữ của Lâm Tú U và Trần Trung K, quá trình xác minh xác định U và K không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Chị Thạnh Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào các ngày 13/7/2024 tại Nhà nghỉ 148 ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Lộc Hòa, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai) và ngày 15/7/2024 tại Nhà nghỉ Nhật Minh thuộc ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Quảng Hòa, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Bị cáo Nguyễn Đình H đã có hành vi đe dọa sẽ phát tán các video clip quan hệ tình dục giữa bị cáo H và chị Thạnh Thị Thanh T lên mạng xã hội để ép buộc chị T phải miễn cưỡng quan hệ tình dục với bị cáo H.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản Cáo trạng số 69/CT-VKSKV3 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai. Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm tội "*Cưỡng dâm*" với tình tiết định khung hình phạt là *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo nhiều lần nhắn tin, gọi điện để đe dọa sẽ phát tán các hình ảnh, clip nhạy cảm giữa bị cáo và bị hại cho người thân của bị hại và lên mạng xã hội đã khiến cho bị hại phải lệ thuộc vào bị

cáo. Bị hại vì lo sợ nên buộc phải duy trì quan hệ tình cảm, miễn cưỡng nhiều lần giao cấu trái ý muốn với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm thân thể, gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý bình thường của bị hại. Chỉ vì dục vọng cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, xâm phạm trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi ép buộc người khác phải miễn cưỡng quan hệ tình dục với mình là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bị hại có đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại - Chị Thạnh Thị Thanh T xác định không yêu cầu bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6+ và 01 điện thoại di động OPPO RENO 06 thu giữ của Lâm Tú U và Trần Trung K, quá trình xác minh xác định U và K không sử dụng vào mục đích phạm tội. Cùng ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định trả lại cho U và K là đúng quy định.

[6] Đối với hành vi Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy của Nguyễn Đình H, Lâm Tú U và Trần Trung K quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành phục hồi dữ liệu nhưng không thu giữ được tài liệu liên quan nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 143; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội: "*Cưỡng dâm*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2025.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Dầu Giây (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh;
- Công an xã;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Liên